

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT
Trường THPT Mông Dương, năm học 2026-2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, tuyển sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và trường phổ thông nội trú năm học 2026-2027 tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 1212/SGDĐT-GDPT ngày 16/4/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT và Chương trình GDTX cấp THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2026 của Sở GDĐT về việc thành lập Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-SGDĐT ngày 30/5/2026 của Sở GDĐT về việc phê duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027;

Xét Tờ trình số 289/TTr-HĐTS ngày 18/7/2026 của Trường THPT Mông Dương về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT Trường THPT Mông Dương năm học 2026-2027:

- Số lượng học sinh trúng tuyển: **265** (hai trăm sáu mươi lăm).
- Số lớp: **06** (sáu).

(Danh sách chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Mông Dương có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh đến học sinh và cha mẹ học sinh biết; đồng thời thông báo Kế hoạch nhập học của nhà trường đối với các học sinh trúng tuyển theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Sở GDĐT, Hiệu trưởng Trường THPT Mông Dương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Các trường có cấp THPT;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, GDPT.

Ký bởi: Cao Bá Duyệt

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Đơn vị: Trường THPT Mông Dương

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
1	038211006950	Hoàng Xuân	Lực	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.25	9.80	8.50	26.55	
2	022211013703	Lại Nguyễn Việt	Anh	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.75	8.80	9.25	25.80	
3	022311007478	Lê Phương	Thùy	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.50	9.60	7.50	25.60	
4	022311011700	Trần Anh	Thư	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		7.50	9.80	7.00	25.30	
5	022211009664	Nguyễn Tiến	Dũng	02/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.50	9.00	8.75	24.25	
6	022211009002	Hoàng Nguyễn Minh	Thành	29/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	9.60	7.00	24.10	
7	022311009492	Hoàng Bảo	Trân	15/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.00	8.80	7.25	24.05	
8	026311005607	Nguyễn Thế Hà	Anh	12/07/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			7.75	8.20	8.00	23.95	
9	022211007415	Phạm Hoàng	Hải	16/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	9.20	7.50	23.70	
10	022311007279	Đoàn Phương	Linh	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			8.25	8.40	7.00	23.65	
11	022311011303	Phạm Khánh	Ly	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			7.00	8.40	7.75	23.15	
12	022311002577	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	20/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.00	8.40	6.75	23.15	
13	030311001009	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	13/08/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	Thôn Phượng Đầu, Xã Hà Tây, Thành phố Hải Phòng	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	8.40	8.00	22.90	
14	037211009469	Trần Minh	Khôi	06/12/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	7.60	7.75	22.85	
15	022211008349	Phạm Kỳ	Anh	17/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	9.00	7.00	22.75	
16	022211007012	Lê Tùng	Dương	28/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.75	9.40	7.50	22.65	
17	022211004963	Lê Huy	Khánh	02/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.25	9.60	4.75	22.60	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
18	022211002835	Phạm Đức	Hùng	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.25	9.00	6.00	22.25	
19	022311012811	Nguyễn Thu	Phương	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.25	9.40	5.50	22.15	
20	022311007116	Lê Huyền	Ngọc	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	8.80	6.25	22.05	
21	022211007991	Nguyễn Thanh	Bình	19/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	8.80	6.50	22.05	
22	022211013128	Nguyễn Gia	Khánh	25/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		7.50	7.40	6.00	21.90	
23	022311006340	Cần Linh	Đan	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.25	8.00	6.25	21.50	
24	031211004538	Phạm Văn	Tùng	02/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	7.00	8.00	21.50	
25	030311012471	Vũ Thị Phương	Anh	06/06/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.75	6.40	7.25	21.40	
26	020211004741	Đào Phan	Anh	20/04/2011	Tỉnh Lạng Sơn	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.25	9.60	7.50	21.35	
27	022311011365	Tô Vân	Anh	07/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	7.80	6.00	21.30	
28	022311006603	Chu Khánh	Linh	07/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			8.00	8.20	5.00	21.20	
29	022211008578	Đào Thế Hải	Nam	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	6.20	8.00	21.20	
30	022311004965	Nguyễn Ngọc	Dung	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	6.80	6.75	21.05	
31	042311004806	Trần Lê Cẩm	Anh	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.25	6.80	6.00	21.05	
32	022311003100	Vũ Nguyễn Thảo	Ly	09/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			8.25	6.00	6.75	21.00	
33	022211001461	Nguyễn Đức	Ân	06/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.75	7.00	6.25	21.00	
34	022211002967	Phùng Đức	Huy	13/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	9.20	5.00	20.95	
35	022211012137	Mai Việt	Bách	19/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	8.80	6.25	20.80	
36	022311004427	Thái Vân	Nhi	07/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		7.00	7.80	5.00	20.80	
37	022311009376	Huỳnh Ngọc	Hiền	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	9.00	5.25	20.75	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
38	034311006170	Phạm Thanh	Tâm	25/06/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	9.00	4.75	20.75	
39	022311011540	Lê Phương	Thảo	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.25	6.20	6.25	20.70	
40	022211009317	Nguyễn Đức	Tuấn	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.75	9.20	6.50	20.45	
41	022311004394	Tạ Thị Bảo	Yến	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		7.00	6.40	6.00	20.40	
42	042311008697	Nguyễn Hà	Vy	19/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	7.40	6.00	20.15	
43	022211014654	Nguyễn Hải	Đăng	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	9.40	4.75	20.15	
44	022311005445	Nguyễn Thị Diệu	Ninh	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	6.80	5.75	20.05	
45	022211011075	Phạm Đức	Huy	21/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			7.00	8.00	5.00	20.00	
46	022311001887	Đinh Bùi Khánh	Thi	03/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	7.20	6.00	19.95	
47	022311011684	Nguyễn Quỳnh	Anh	30/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	8.20	5.00	19.95	
48	022311003775	Hoàng Yến	Nhi	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			7.00	8.40	4.50	19.90	
49	034311016981	Trần Vũ Ánh	Dương	08/01/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.25	7.40	5.25	19.90	
50	022211014663	Bùi Thiện	Nam	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	7.60	5.75	19.85	
51	033211001740	Nguyễn Minh	Duy	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.75	6.60	5.50	19.85	
52	022211003310	Phạm Gia	Huy	08/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	7.80	5.50	19.80	
53	022311006870	Ngô Kim	Ngân	25/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			8.50	6.00	5.25	19.75	
54	033211011336	Nguyễn Quang	Tuấn	10/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.75	6.40	6.50	19.65	
55	022211011961	Nguyễn Huy	Dũng	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.00	6.60	5.00	19.60	
56	022311007201	Đỗ Văn	Cầm	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Giữa, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		7.00	6.80	4.50	19.30	
57	022311012351	Lê Trần Anh	Thư	07/06/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.75	6.20	5.25	19.20	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
58	022211012053	Lê Quý	Đức	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	7.00	4.50	19.00	
59	022211014732	Nguyễn Trung	Hải	09/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	6.20	5.25	18.95	
60	030211009380	Bùi Quang	Hung	01/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	8.20	4.50	18.95	
61	022311004269	Vũ Bảo	An	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	7.40	5.50	18.90	
62	035311005730	Nguyễn Phương	Anh	13/04/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nữ	Kinh	Thôn Khả Duy, Phường Duy Tân, Tỉnh Ninh Bình	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	7.40	4.75	18.90	
63	022211004562	Dương Lê Tuấn	Khanh	05/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.25	8.40	5.25	18.90	
64	022311012549	Đỗ Ánh	Nguyệt	24/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			7.75	4.60	6.50	18.85	
65	034311010152	Phạm Khánh	Băng	27/12/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Chu Văn An	1	Tiếng Anh			8.00	6.60	4.25	18.85	
66	022211013902	Nguyễn Hữu Bảo	Long	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	7.00	5.75	18.75	
67	022211001063	Cao Đức	Quý	28/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	6.20	6.25	18.70	
68	030311003471	Vũ Kiều	Anh	01/05/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	7.40	5.50	18.65	
69	037211012240	Đình Hoàng Nhật	Anh	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	7.40	5.00	18.65	
70	030311014540	Nguyễn Thị Hoài	An	03/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	6.60	5.00	18.60	
71	022311013688	Vương Quỳnh	Trang	08/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.00	7.60	5.00	18.60	
72	022211003670	Đỗ Đình	Huy	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.25	7.00	4.25	18.50	
73	022311013687	Vũ Thương	Thảo	02/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	6.20	5.25	18.45	
74	030211012844	Vũ Đình Minh	Huy	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Tràng Kênh, Xã Cẩm Giang, Thành phố Hải Phòng	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	8.20	4.50	18.45	
75	022311001821	Vũ Hoàng Anh	Thư	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		6.50	5.40	5.50	18.40	
76	022311012640	Hoàng Hà	Vi	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	6.80	5.00	18.30	
77	022211008534	Nguyễn Thành	Đạt	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	7.60	4.50	18.10	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
78	022311003783	Đỗ Hải	Yến	18/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.25	4.80	5.00	18.05	
79	022211003858	Trần Minh	Quang	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.25	6.80	4.00	18.05	
80	022311002846	Bùi Thanh	Hà	19/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 4, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		7.50	4.00	5.50	18.00	
81	022311001924	Vương Ngọc	Diệp	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.75	6.20	5.00	17.95	
82	022311003814	Đỗ Phạm Hồng	Anh	13/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	7.20	5.00	17.95	
83	022211000101	Nguyễn Nhật	Anh	25/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.25	7.40	5.25	17.90	
84	022311007155	Tăng Văn	Anh	26/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		7.25	4.40	5.25	17.90	
85	022311006863	Lê Quỳnh	Anh	03/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			7.00	6.60	4.25	17.85	
86	037311004944	Phạm Nguyễn Khánh	Huyền	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phúc Lộc, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	5.80	5.50	17.80	
87	022211001051	Vũ Đăng	Nguyên	24/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	5.40	6.50	17.65	
88	038211000882	Lê Bảo	An	03/10/2011	Tỉnh Thanh Hóa	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.50	7.80	4.25	17.55	
89	022211000441	Bùi Thanh Minh	Tuấn	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.00	5.00	6.50	17.50	
90	034211001621	Trương Anh	Tuấn	26/01/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	6.40	4.50	17.40	
91	022211008462	Đoàn Quang	Tuấn	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	5.60	5.00	17.35	
92	022311003045	Đặng Thị Hải	Yến	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trại Hà, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	5.80	5.25	17.30	
93	022211007257	Phạm Khắc	Bằng	01/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.00	6.80	5.50	17.30	
94	022311008545	Vũ Thùy	Anh	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.00	4.80	4.50	17.30	
95	038311033081	Mai Thị Uyên	Linh	27/07/2011	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	6.80	4.25	17.30	
96	022211006011	Tạ Quốc	Cường	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	6.00	4.25	17.25	
97	034211015348	Đặng Thiện	Nhân	04/07/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam	Kinh	Thôn Bạch Đằng, Xã Kiến Xương, Tỉnh Hưng Yên	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	5.00	6.25	17.25	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
98	022211001764	Nguyễn Huy	Bảo	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	7.00	3.75	17.25	
99	022311002929	Phạm Thị Hoài	Phương	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	4.80	5.50	17.05	
100	022311011019	Chăm Kiều	Diễm	13/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		6.50	6.20	3.25	16.95	
101	022311011502	Phạm Quỳnh	Anh	21/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		5.75	6.40	3.75	16.90	
102	022311012372	Nguyễn Lê Diệu	Anh	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	4.80	5.75	16.80	
103	022311012522	Hà Diệu	Linh	04/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			8.00	4.80	4.00	16.80	
104	022311006197	Đoàn Khánh	Phương	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.25	6.00	3.50	16.75	
105	022311013076	Bùi Trần Gia	Hân	21/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn An Diễm B, Xã Cẩm Giang, Thành phố Hải Phòng	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.25	8.00	3.50	16.75	
106	038311034105	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	24/11/2011	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	5.60	4.00	16.60	
107	022311000926	Hà Hương	Quỳnh	21/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Giữa, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.50	5.80	4.25	16.55	
108	022211006396	Lê Tiến	Minh	18/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	5.40	5.00	16.40	
109	022211008685	Đình Công	Hải	12/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh		1.50	5.25	4.60	5.00	16.35	
110	022211004557	Hoàng Phú	Duy	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		7.00	3.80	4.50	16.30	
111	022211005349	Lê Thanh	Phong	26/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	6.00	4.25	16.25	
112	022311011036	Hoàng Thị	Ly	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Đồng Cói, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		8.25	3.20	3.75	16.20	
113	030211017320	Ngô Ngọc	Thu	16/11/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.50	5.40	5.25	16.15	
114	022211014731	Trần Gia	Minh	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	5.60	4.75	16.10	
115	022311010644	Lâm Phương	Thảo	09/05/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	4.60	4.75	16.10	
116	022211001750	Vũ Đức	Thành	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 3, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.50	6.80	2.75	16.05	
117	022311003257	Hoàng Lâm	Anh	23/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	4.80	5.25	16.05	

STT	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
118	034311013270	Lê Quỳnh Anh	23/06/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.00	7.00	3.00	16.00	
119	022311004025	Đỗ Hoàng Linh	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	5.20	4.75	15.95	
120	022311005804	Hoàng Thị Kiều Vy	17/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.25	6.20	3.50	15.95	
121	022311012918	Lý Thị Hà Vy	13/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.75	3.40	4.75	15.90	
122	022211007848	Phạm Trung Đức	16/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.50	7.60	3.75	15.85	
123	022211009587	Phạm Cao Bình	09/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.50	5.80	4.50	15.80	
124	022211007407	Phạm Đăng Khoa	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	4.80	4.75	15.80	
125	022311002437	Phạm Khánh Ly	13/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		7.25	3.80	3.75	15.80	
126	022311006428	Đồng Giáp Anh Thư	21/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		7.25	3.00	4.50	15.75	
127	022311007303	Bùi Thị Thanh Ngọc	31/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 3, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			7.00	5.20	3.50	15.70	
128	034311008925	Trương Thị Thu Hiền	26/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	6.20	3.50	15.70	
129	022311012705	Trần Hà Phương	03/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.50	4.40	4.75	15.65	
130	022211011889	Nguyễn Đình Trường	21/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		4.50	5.40	4.75	15.65	
131	036311017619	Phạm Bảo Ngọc	19/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.75	3.60	4.25	15.60	
132	022311004679	Từ Ngọc Khánh Linh	03/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.75	4.60	4.25	15.60	
133	040311011509	Chu Thị Tâm Anh	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.00	5.60	5.00	15.60	
134	022311005993	Dương Thị Cẩm Ly	23/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.50	3.80	4.25	15.55	
135	022211002755	Vũ Bảo Minh	19/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.00	3.80	5.75	15.55	
136	022311004742	Lê Quỳnh Chi	19/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.75	5.00	4.75	15.50	
137	022311011386	Nguyễn Huyền Trang	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			6.00	4.40	5.00	15.40	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
138	022211011435	Nguyễn Gia	Minh	25/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		6.75	4.40	3.25	15.40	
139	036311016277	Vũ Thị Khánh	Linh	01/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Nam Bắc Đường, Xã Ninh Cường, Tỉnh Ninh Bình	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.50	5.60	5.25	15.35	
140	022211004447	Nguyễn Đức	Hiếu	04/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.50	5.60	4.25	15.35	
141	022211010820	Cao Đức	Thiện	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.00	5.60	4.75	15.35	
142	022211011265	Đào Duy Bảo	An	03/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	4.80	4.50	15.30	
143	022211009939	Đình Quang	Huy	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			1.50	8.80	5.00	15.30	
144	022211000082	Mai Duy	Khoa	12/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	5.00	4.00	15.25	
145	022211005250	Lê Văn	Đức	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	4.20	4.75	15.20	
146	022211004435	Bế Quang	Hiếu	01/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu 10, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.25	5.60	4.25	15.10	
147	001211026089	Nguyễn Tiến	Việt	02/07/2011	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	Thôn 2, Xã Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	5.80	3.00	15.05	
148	022211007352	Vũ Đức	Anh	18/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	4.80	4.25	15.05	
149	022311010626	Vũ Hồng	Phúc	04/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.50	5.20	4.25	14.95	
150	022311002569	Nguyễn Vũ Uyên	Nhi	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	3.60	4.50	14.85	
151	022211008494	Phùng Phú	Bằng	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			3.25	6.60	5.00	14.85	
152	022311007022	Triệu Thị	Linh	21/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Dao	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		6.75	3.00	4.00	14.75	
153	022311008410	Trương Khánh	Ngọc	07/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Ngoài, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.25	4.00	4.50	14.75	
154	022311012601	Chu Ngọc	Tuyền	30/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Giữa, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.25	5.00	3.50	14.75	
155	022211003726	Nguyễn Quang	Minh	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.50	4.00	4.25	14.75	
156	022311005062	Ngô Hà	Linh	10/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			7.00	5.20	2.50	14.70	
157	022211014634	Vi Dũng	Tuyền	15/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		6.00	5.20	2.50	14.70	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
158	022311006303	Phạm Ngọc Tường	Vi	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	4.40	4.00	14.65	
159	022211012645	Phạm Hồng	Quân	29/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	3.60	4.25	14.60	
160	022211011123	Đặng Duy	Hoàn	07/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.50	5.80	4.25	14.55	
161	033211013760	Vũ Việt	Đức	02/01/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.25	5.80	4.50	14.55	
162	022311001539	Nguyễn Tường	Vy	18/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	4.80	3.75	14.55	
163	022311013689	Đoàn Thiên	Kim	18/02/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	4.20	3.75	14.45	
164	022311003068	Nguyễn Bùi Tâm	Anh	07/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	3.20	4.50	14.45	
165	022211011829	Nguyễn Đức	Trung	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	5.20	3.50	14.45	
166	022211008074	Tạ Hữu	Đức	10/01/2011	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.75	4.40	3.25	14.40	
167	022311011029	Trần Thị Quỳnh	Phương	06/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.25	4.40	3.75	14.40	
168	022311008552	Bàn Như	Quỳnh	03/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Dao	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.50	4.40	3.50	14.40	
169	022211005162	Nguyễn Nhất	Nam	01/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.50	5.60	4.25	14.35	
170	033211011992	Trần Anh	Thiện	18/09/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.00	5.60	4.75	14.35	
171	022311003039	Vũ Thị Phương	Linh	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	3.60	4.75	14.35	
172	022211010407	Đỗ Đức	Khang	26/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	4.80	3.00	14.30	
173	022311005772	Phạm Chúc	Lâm	31/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.50	3.20	5.50	14.20	
174	022211006441	Phú Văn Hoàng	Tùng	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.75	4.40	3.00	14.15	
175	025311007510	Đặng Tú Mai	Phương	25/04/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.25	6.40	2.50	14.15	
176	022311002736	Đinh Phạm Minh	Ánh	13/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Mường	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		5.75	4.40	3.00	14.15	
177	022211007380	Nguyễn Xuân	Bình	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.50	5.80	2.75	14.05	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
178	038311009854	Trần Hà Trà	My	19/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	4.00	4.25	14.00	
179	033211001329	Bùi Đức	Quang	18/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	4.20	4.00	13.95	
180	022311009489	Nguyễn Phương	Linh	28/10/2011	Tỉnh Nghệ An	Nữ	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			6.50	4.40	3.00	13.90	
181	022211004501	Vũ Đình Tiến	Đạt	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.00	5.40	3.50	13.90	
182	022311001100	Phạm Bảo	Đan	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.00	4.40	4.50	13.90	
183	022211011341	Hoàng Vũ	Định	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.25	3.60	4.00	13.85	
184	022211011357	Tạ Duy	Kiên	11/12/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.50	4.80	2.50	13.80	
185	022311000556	Vũ Phương	Anh	08/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			6.00	5.00	2.75	13.75	
186	022211013950	Lý Tuấn	Khang	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.75	3.00	4.00	13.75	
187	022311001817	Trần Huyền	Trang	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 12, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.25	5.20	3.25	13.70	
188	022211006049	Tạ Quang	Hưng	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.00	5.40	3.25	13.65	
189	022311011178	Lưu Như	Quỳnh	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.50	4.60	4.50	13.60	
190	014311000559	Cầm Bảo	An	03/12/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Thái	Bản Hong Dồm, Xã Mường Hung, Tỉnh Sơn La	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		4.00	3.80	4.75	13.55	
191	036311014777	Phạm Thu	Trang	17/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.00	4.20	4.25	13.45	
192	022311002482	Nguyễn Ngọc	Huyền	29/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 11, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.75	5.20	3.50	13.45	
193	030311005982	Lê Thị Khánh	Linh	21/10/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			4.25	6.20	3.00	13.45	
194	022311013632	Nguyễn Bảo	Yến	28/01/2011	Thành phố Hà Nội	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.25	4.40	3.75	13.40	
195	022211004946	Đoàn Đình	Đại	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.00	3.20	5.00	13.20	
196	022311006838	Cao Lê Hải	Linh	02/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tổ dân phố Phúc, Phường Lưu Kiếm, Thành phố Hải Phòng	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.75	4.20	3.25	13.20	
197	022211006825	Đặng Hoàng	Anh	08/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.25	5.40	2.50	13.15	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
198	022311002834	Trương Thu	Nga	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.00	4.60	3.50	13.10	
199	022311005180	Lương Ngọc Như	Quỳnh	13/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Sơn Hải, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		3.00	4.60	4.50	13.10	
200	022311003474	Nguyễn Ngọc	Hà	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		6.00	2.80	3.25	13.05	
201	022211013143	Phạm Khánh	Hùng	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh	1.00		4.50	6.00	1.50	13.00	
202	022311013773	Đinh Quỳnh	Hương	03/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Sơn Hải, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			5.00	4.20	3.75	12.95	
203	022211010962	Tạ Đình	Phong	11/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	4.20	2.75	12.95	
204	022211009054	Phạm Anh	Duy	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 3, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			4.50	5.40	3.00	12.90	
205	022211013901	Ngô Bảo	Châu	10/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			7.00	3.40	2.50	12.90	
206	030311004447	Phạm Thu	Hằng	19/08/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.75	3.60	3.50	12.85	
207	022311011266	Khổng Vũ Trang	Nhung	17/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 4, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			4.50	2.80	5.50	12.80	
208	022211000684	Lã Đức	Duy	31/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.50	5.80	2.50	12.80	
209	022211012729	Trần Trương Gia	Huy	26/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			3.00	4.80	5.00	12.80	
210	022311007705	Đào Thị Khánh	Nhi	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.00	5.00	3.75	12.75	
211	031211005991	Phạm Thanh	Tùng	03/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.25	4.00	3.50	12.75	
212	022311008045	Tạ Bảo	Trân	03/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.75	4.00	3.00	12.75	
213	022211008016	Trần Hữu Bảo	Nam	18/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Ngoài, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	3.00	3.75	12.75	
214	022211010455	Đỗ Đặng Văn	Cao	15/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.50	5.80	2.25	12.55	
215	022311006624	Tô Trịnh Lan	Anh	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu Tân Hải, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	3.00	3.50	12.50	
216	033211014156	Bùi Hải	Long	08/01/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			3.75	4.20	4.50	12.45	
217	022311001424	Trần Thị Ngọc	Anh	09/02/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.25	4.20	3.00	12.45	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
218	022211002999	Đào Gia	Bảo	03/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	2	Tiếng Anh			5.00	4.20	3.25	12.45	
219	022311008854	Phạm Thùy	Dương	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Giữa, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			6.25	3.40	2.75	12.40	
220	022311008320	Điệp Ngọc	Hân	11/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.75	3.60	2.00	12.35	
221	022311010204	Nguyễn Huyền	Trang	11/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			6.50	2.80	3.00	12.30	
222	020310005667	Lương Thị	Xuân	03/08/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Nùng	Thôn Đồng Cói, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	2.80	3.50	12.30	
223	033211015173	Hoàng Gia	Bảo	07/11/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			3.75	3.40	5.00	12.15	
224	022211008477	Triệu Hải	Nam	25/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Sơn Hải, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		3.50	4.40	3.25	12.15	
225	022211009879	Trần Duy	Phong	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			5.00	4.00	3.00	12.00	
226	022311010143	Lê Quỳnh	Như	14/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Giữa, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			4.50	3.20	4.00	11.70	
227	022211012503	Hoàng Huy	Tuyển	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 4, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			5.50	2.60	3.50	11.60	
228	022211013796	Vương Tiến	Dũng	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Nùng	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		3.75	3.80	3.00	11.55	
229	022311007551	Điệp Thị Quỳnh	Vân	10/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Hà Tranh, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		5.50	3.00	2.00	11.50	
230	022211003309	Trần Văn	Dũng	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Tân Hải, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			3.75	5.60	2.00	11.35	
231	022311009275	Đỗ Khánh	Linh	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu 13, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.50	2.60	2.25	11.35	
232	022211003059	Trần Gia	Hiếu	12/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Thác Bạc, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		5.00	2.40	2.75	11.15	
233	022211012585	Tô Gia	Kiệt	20/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			5.00	2.60	3.50	11.10	
234	022311002042	Hoàng Tổ	Uyên	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.50	3.60	3.00	11.10	
235	024311011533	Vũ Thị Ngọc	Nhi	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TDP Biển Giữa, Xã Biển Động, Tỉnh Bắc Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		6.25	3.00	0.75	11.00	
236	022211008767	Lùng Ngọc	Hưng	30/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Hoa	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		3.50	4.20	2.25	10.95	
237	022211002450	Hà Mạnh	Huy	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			4.00	3.80	3.00	10.80	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
238	022311003714	Nông Thị Kiều	Nhi	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		4.75	3.00	2.00	10.75	
239	022311010638	Hoàng Trà	My	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Nùng	Thôn Khe, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		4.75	3.20	1.75	10.70	
240	022211004405	Vũ Ngọc	Duy	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Chu Văn An	1	Tiếng Anh			4.75	4.40	1.50	10.65	
241	022211003523	Đào Trung	Hiếu	20/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Thác Bạc, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			3.50	3.80	3.25	10.55	
242	022211004858	Mai Trần Nhật	Minh	27/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.00	3.40	3.00	10.40	
243	022311002157	Lưu Phương	Loan	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Khe, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		3.25	3.40	2.75	10.40	
244	022311010505	Lục Phương	Thảo	03/01/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nữ	Sán Dìu	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.00	3.20	2.00	10.20	
245	022211004522	Tô Đặng Thành	Công	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn Khe, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		3.25	2.20	3.75	10.20	
246	022311008257	Nguyễn Thị Tô	Uyên	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Thác Bạc, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			3.75	3.00	3.25	10.00	
247	022311008572	Hoàng Thu	Thủy	10/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		4.75	2.00	2.25	10.00	
248	022211013381	Tạ Quốc	Huy	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Khu Đồng Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		2.75	5.20	1.00	9.95	
249	022311002840	Trần Ngọc	Mai	19/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Đoàn Kết, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			4.75	2.80	2.25	9.80	
250	022211008370	Bùi Nam	Khánh	13/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 2, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		4.00	2.20	2.50	9.70	
251	022311003343	Vũ Yên	Nhi	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 4, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			3.00	3.40	3.00	9.40	
252	022211012868	Đinh Quốc	Trọng	09/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Giữa, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			3.25	3.20	2.75	9.20	
253	022211013805	Đặng Ngọc	Duy	10/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Dao	Khu 10, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.00	1.60	2.50	9.10	
254	022211002892	Lý Tuấn	Anh	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		2.00	3.80	2.25	9.05	
255	022211001463	Nguyễn Thế	Quyền	10/06/2011	Tỉnh Lào Cai	Nam	Kinh	Khu 9, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		3.00	2.00	2.75	8.75	
256	034311000358	Vũ Thị Bảo	Linh	17/09/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khu Tân Hải, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			3.50	2.40	2.50	8.40	
257	020311006923	Lã Phương	Ly	29/08/2011	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Tày	Khu 10, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.25	2.40	0.75	8.40	

STT	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Học sinh trường THCS	Nhóm xét tuyển	N.ngữ	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm trúng tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	N.ngữ	Toán		
258	022311009048	Nguyễn Thị Diệu	Linh	14/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Thác Bạc, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh	1.00		4.00	1.40	2.00	8.40	
259	022211007303	Trương Duy	Khánh	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn Ngoài, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		3.75	2.40	1.25	8.40	
260	022311008094	Bùi Thị Thanh	Thiết	09/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 3, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh			2.00	4.80	1.50	8.30	
261	022211005404	Tô Chí	Tài	18/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn Cầu Trắng, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		2.25	3.80	1.25	8.30	
262	022211007620	Mã Thiên	Son	28/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Ngoài, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		1.75	3.00	2.50	8.25	
263	022211013520	Đỗ Duy	Nguyên	24/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 4, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		2.25	2.20	2.75	8.20	
264	022311003511	Giáp Nguyễn Kiều	Như	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Thác Bạc, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Mông Dương	1	Tiếng Anh			3.00	2.60	2.50	8.10	
265	022311002213	Vi Hà Thanh	Trúc	21/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn 1, Xã Hải Hòa, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Hải Hòa	1	Tiếng Anh	1.00		3.00	2.80	1.25	8.05	

Danh sách này gồm 265 học sinh (Không bao gồm các học sinh tuyển thẳng tại Quyết định số 388/QĐ-SGDĐT ngày 30/5/2026 của Sở GDĐT)./.

BẢNG XÉT CHỈ SỐ PHỤ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Đơn vị: Trường THPT Mông Dương

TT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nhóm xét tuyển	Điểm xét tuyển	Tổng điểm 03 bài thi	TBC của điểm quy đổi KQRL 4 năm THCS	TBC của ĐTBmcn môn Toán và Văn lớp 9	TBC của ĐTBmcn môn Toán và Văn lớp 8	Kết quả (Đ/H)
1	022311002213	Vi Hà Thanh Trúc	21/09/2011	1	8.05	7.05	30	11.5	11.7	Đ
2	022211009362	Nguyễn Việt Bắc	29/06/2011	1	8.05	7.05	29	10.9	9.8	H

Danh sách này gồm 02 học sinh./.